

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn.	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>15</b>	<b>5</b>	<b>25</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>20%</b>		<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.</li> <li>- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.</li> <li>- Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.</li> <li>- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện.</li> <li>- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.</li> <li>- Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.</li> <li>- Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.</li> <li>- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.</li> <li>- Thể hiện được thái độ đồng</li> </ul>	03 TN	05 TN	02 TL	

			tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm.				
<b>2</b>	<b>Viết</b>	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	<b>Vận dụng cao:</b> Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.				01 TL*
<b>Tổng</b>				<b>03</b> <b>TN</b>	<b>05</b> <b>TN</b>	<b>02</b> <b>TL</b>	<b>01</b> <b>TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>20</b>	<b>40</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>60</b>		<b>40</b>	

**ĐỀ 1**

**A. Đọc – hiểu (6,0 điểm):**

**I. Đọc văn bản sau:**

**CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì... Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.

Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

(Con lừa và bác nông dân. TruyenDanGian.Com.)

**II. Chọn câu trả lời đúng (4 điểm):**

**Câu 1. Truyện Con lừa và bác nông dân thuộc thể loại nào?**

- A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn.  
C. Truyện thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2. Trong truyện, con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?**

- A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.  
B. Đang làm việc quanh cái giếng.  
C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.  
D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 3. Trước hoàn cảnh của con lừa, bác nông dân đã làm gì?**

- A. Gọi mọi người đến giúp và ra sức kéo con lừa lên.  
B. Động viên tinh thần và trò chuyện với con lừa.  
C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng.  
D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên.

**Câu 4. Dấu chấm lửng trong câu sau có tác dụng gì ?**

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì...

- A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.  
B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dờ, ngắt quãng.  
C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm.  
D. Thể hiện sự bất ngờ có sắc thái hài hước.

**Câu 5. Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?**

- A. Vì ông thấy phải mất nhiều thời gian, công sức để kéo chú lừa lên.  
B. Vì ông không thích chú lừa, luôn luôn muốn bóc lột sức lao động của nó.  
C. Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 6. Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?**

- A. Những nặng nhọc, mệt mỏi trong cuộc sống.
- B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.
- C. Là hình ảnh lao động chăm chỉ cần cù.
- D. Là sự chôn vùi, áp bức, khó khăn.

**Câu 7. Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?**

- A. Nhút nhát, sợ chết thiếu ý chí vươn lên.
- B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh.
- C. Yếu đuối, thiếu kiên trì, sợ chết.
- D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

**Câu 8. Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì?**

- A. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống.
- B. Sự đoàn kết của con người với loài vật.
- C. Biết thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống.
- D. Tình yêu thương giữa con người với loài vật.

**III. Trả lời câu hỏi (2 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Hãy thử tưởng tượng nếu con lừa tiếp tục kêu la không làm gì thì kết thúc câu chuyện sẽ ra sao? Khi đó, em dự đoán suy nghĩ, thái độ của người nông dân và mọi người sẽ như thế nào?

**Câu 2 (1,5 điểm):** Qua đoạn trích trên em rút ra bài học gì cho bản thân? Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5 câu trong đó có sử dụng một phép liên kết (gạch chân từ ngữ để liên kết đó).

**B. Viết (4 điểm): Học sinh chọn 1 trong 2 đề bài sau:**

**Đề 1:** Tục ngữ có câu: “*Có công mài sắt, có ngày nên kim*”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

**Đề 1:** Bác Hồ đã từng dạy: “*Đoàn kết là sức mạnh vô địch*”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về lời dạy của Bác.

(Đề có 03 trang)

**ĐỀ 2**

**A. Đọc – hiểu (6,0 điểm):**

**I. Đọc văn bản sau:**

**NGƯỜI LÁI BUÔN VÀ CON LỪA**

Người lái buôn phải thường xuyên vào thành để mua đồ, và chất lên vai lừa để trở về nhà. Con lừa của người lái buôn nghĩ rằng mình rất thông minh, lúc nào cũng thích động não, nghĩ mọi cách để có thể khiến cho đồ mình phải chở càng nhẹ càng tốt.

Một lần, người lái buôn mua một tải muối. Ông ta buộc tải thật chặt, chất lên lưng lừa, rồi đi đằng sau thúc nó đi nhanh. Đi được một lúc, người lái buôn và lừa đi đến một con sông nhỏ, người lái buôn thúc lừa lội xuống nước. Lừa không cẩn thận đã bị trượt chân, ngã xuống nước. Nước sông đã ngấm vào miệng tải muối khiến cho muối bị tan ra rất nhiều.

Khi lừa ta đứng dậy thì phát hiện ra tải muối mà mình chở đã nhẹ hơn rất nhiều, trong lòng cảm thấy thích chí lắm. Có được kinh nghiệm lần này, mỗi lần qua sông, lừa ta đều giả vờ trượt chân ngã để cho bớt một ít đồ trên lưng xuống sông. Người lái buôn biết vậy, định bụng sẽ phạt lừa. Người lái buôn vào trong thành mua một tải bông, và chất lên lưng lừa. Lại một lần nữa đi qua con sông nhỏ, nhìn thấy sông, lừa ta vui mừng thào reo lên, không ngần ngại bước xuống sông. Khi đến giữa sông, Lừa ta lại giả vờ trượt chân ngã. Lừa sung sướng nghĩ: “Khi mà mình đứng lên chắc chắn đồ trên lưng mình sẽ nhẹ hơn rất nhiều đây”.

Nhưng khi lừa ta vừa mới đứng dậy, đột nhiên thấy đồ trên lưng mình nặng hơn trước rất nhiều. Thì ra, tải bông sau khi hút nước đã trở nên nặng hơn trước rất nhiều. Lừa ta không ngờ trên lưng tải bông nặng như vậy, đành cúi đầu ngậm ngùi đi tiếp không dám than vãn gì.

(<https://truyencotich.vn/truyen-ngu-ngon/nguoi-di-buon-va-con-lua.html>)

**II. Chọn câu trả lời đúng (4 điểm):**

**Câu 1. Phương án nào nêu đúng đặc điểm thể loại của văn bản “Người lái buôn và con lừa”?**

- A. Là loại truyện các tác giả viết cho thiếu nhi nhiều nước trên thế giới.
- B. Là loại truyện kể về các loài vật nhằm mục đích nói lên bài học với con người.
- C. Là loại truyện ngắn hiện đại được viết nhằm tạo tiếng cười cho bạn đọc.
- D. Là loại truyện do các tác giả viết về động vật.

**Câu 2. Mỗi lần qua sông, lừa đều làm gì?**

- A. Đều cố gắng đi qua rất nhanh.
- B. Đều trượt chân, giả vờ bị ngã.
- C. Rất cẩn thận để không làm rơi đồ trên lưng xuống.
- D. Đều cố ý hất đồ xuống sông.

**Câu 3: Phép liên kết nào được sử dụng trong hai câu sau: “Một lần, người lái buôn mua một tải muối. Ông ta buộc tải thật chặt, chất lên lưng lừa, rồi đi đằng sau thúc nó đi nhanh”.**

- A. Phép lặp.
- B. Phép nối.
- C. Phép thế.
- D. Phép đồng nghĩa.

**Câu 4. Em hiểu cụm từ “người lái buôn” như thế nào?**

- A. Là người đi bán hàng thuê cho người khác.

- B. Là người chuyên vận chuyển hàng hóa thuê cho người khác.
- C. Là người chuyên đi mua hàng với số lượng lớn.
- D. Là người chuyên nghề buôn bán lớn và buôn bán đường dài.

**Câu 5. Lừa thích động nào để làm gì?**

- A. Nghĩ ra cách để chở được nhiều hàng hơn.
- B. Nghĩ ra cách làm ít mà công việc vẫn hiệu quả, mình thì không phải vất vả.
- C. Nghĩ ra cách giúp ông chủ buôn bán tốt nhất có thể.
- D. Nghĩ ra cách để có thể khiến cho đồ mình phải chở càng nhẹ càng tốt.

**Câu 6. Qua câu chuyện trên em thấy con lừa là một nhân vật như thế nào?**

- A. Là con vật thông minh, biết cách làm cho công việc của mình nhẹ nhàng hơn.
- B. Là con vật chăm chỉ khi đi lấy hàng cùng lái buôn.
- C. Là con vật lười biếng, xảo trá, nghĩ đủ cách để không phải chở đồ nặng.
- D. Là con vật có sức khỏe, chở được đồ nặng khi đi lấy hàng cùng lái buôn.

**Câu 7. Thông điệp nào được gọi ra từ văn bản trên?**

- A. Ca ngợi trí thông minh của con lừa.
- B. Phê phán sự lười biếng, gian trá của con lừa đã phải nhận quả báo.
- C. Phê phán người lái buôn bóc lột sức lao động của con lừa.
- D. Nên cảnh giác và không nên làm việc cho những người như người lái buôn.

**Câu 8. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây nói chính xác nhất về việc làm của con lừa?**

- A. Há miệng chờ sung.
- B. Ăn không ngồi rồi.
- C. Lánh nặng tìm nhẹ.
- D. Điếc tai làng, sáng tai họ.

**III. Trả lời câu hỏi (2 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Em có đồng tình với cách phạt của người lái buôn với con lừa trong câu chuyện trên không? Vì sao?

**Câu 2 (1,5 điểm):** Qua đoạn trích trên em rút ra bài học gì cho bản thân? Trình bày bằng đoạn khoảng 5 câu trong đó có sử dụng một phép liên kết (gạch chân).

**B. Viết (4 điểm): Học sinh chọn 1 trong 2 đề bài sau:**

**Đề 1:** Tục ngữ có câu: “*Có công mài sắt, có ngày nên kim*”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

**Đề 2:** Bác Hồ đã từng dạy: “*Đoàn kết là sức mạnh vô địch*”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về lời dạy của Bác.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**  
**ĐỀ 1**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>A- II</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	<b>B</b>	0,5
	<b>2</b>	<b>A</b>	0,5
	<b>3</b>	<b>C</b>	0,5
	<b>4</b>	<b>A</b>	0,5
	<b>5</b>	<b>C</b>	0,5
	<b>6</b>	<b>B</b>	0,5
	<b>7</b>	<b>B</b>	0,5
	<b>8</b>	<b>C</b>	0,5
<b>III</b>	<b>1</b>	- HS tưởng tượng và trả lời tùy theo mức độ nhận thức của HS: + Con lừa sẽ bị đất vùi lấp và chết trong tuyệt vọng. + Người nông dân và mọi người sẽ thấy con lừa đã già, vô dụng không giúp ích gì cho họ và đã đến lúc phải chết.	0,25 0,25
	<b>2</b>	* Hình thức: Đoạn văn 5 câu * Yêu cầu kiến thức Tiếng Việt: dấu chấm lửng * Nội dung: nêu bài học của bản thân sau khi đọc truyện - Không được lười biếng và không được tìm cách trốn việc. - Có trách nhiệm với công việc mà mình được giao phó. - Cần vận dụng linh hoạt các cách khác nhau và xem xét tình hình thực tế để hoàn thành công việc. - Làm việc bằng tất cả khả năng của bản thân và cống hiến hết mình vì công việc.	0,25 0,25 1,00
<b>B</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nêu cảm xúc.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</i> <b>Đề 1:</b> Tục ngữ có câu: “ <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim</i> ”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên. <b>Đề 1:</b> Bác Hồ đã từng dạy: “ <i>Đoàn kết là sức mạnh vô địch</i> ”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về lời dạy của Bác.	0,25
		<i>c. HS có thể triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i> <b>* Dàn ý chung</b> - <b>Mở bài:</b> nêu vấn đề đời sống cần bàn và ý kiến đáng quan tâm về vấn đề đó. - <b>Thân bài:</b> + Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận: + Thể hiện thái độ tán thành ý kiến vừa nêu bằng các ý: • Ý 1: Khía cạnh thứ nhất cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng) • Ý 2: Khía cạnh thứ hai cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng) • Ý 3: Khía cạnh thứ ba cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng). - <b>Kết bài:</b> khẳng định tính chính xác của ý kiến được người viết tán thành và sự cần thiết của việc tán thành ý kiến đó.	3,0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo	0,25	



**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**  
**ĐỀ 2**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>A- II</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	<b>B</b>	0,5
	2	<b>B</b>	0,5
	3	<b>C</b>	0,5
	4	<b>D</b>	0,5
	5	<b>D</b>	0,5
	6	<b>C</b>	0,5
	7	<b>B</b>	0,5
	8	<b>C</b>	0,5
<b>III</b>	1	* HS suy nghĩ trả lời tùy theo mức độ nhận thức của HS: - Cách phạt của người lái buôn với con lừa là đúng vì: + Lừa lười biếng, làm việc không có trách nhiệm. + Cần phải dạy cho lừa một bài học cho thói lười biếng trốn việc.	0,25  0,25
	2	* Hình thức: Đoạn văn 5 câu * Yêu cầu kiến thức Tiếng Việt: một phép liên kết * Nội dung: nêu bài học của bản thân sau khi đọc truyện - Trong bất cứ hoàn cảnh nào dù khó khăn hay thử thách thì sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh. - Khi đối diện với nó, chúng ta cần bình tĩnh, phân tích tình huống để tìm ra hướng giải quyết. - Suy nghĩ lạc quan, tích cực trong mọi hoàn cảnh. - Cố gắng vượt qua thử thách, khó khăn, không nên lười nhác, đùn đẩy công việc.	0,25 0,25 1,00
<b>B</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nêu cảm xúc.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</i> <b>ĐỀ 1:</b> Tục ngữ có câu: “ <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim</i> ”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên. <b>ĐỀ 1:</b> Bác Hồ đã từng dạy: “ <i>Đoàn kết là sức mạnh vô địch</i> ”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về lời dạy của Bác.	0,25
		<i>c. HS có thể triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i> <b>* Dàn ý chung</b> - <b>Mở bài:</b> nêu vấn đề đời sống cần bàn và ý kiến đáng quan tâm về vấn đề đó. - <b>Thân bài:</b> + Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận: + Thể hiện thái độ tán thành ý kiến vừa nêu bằng các ý: • Ý 1: Khía cạnh thứ nhất cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng) • Ý 2: Khía cạnh thứ hai cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng) • Ý 3: Khía cạnh thứ ba cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng). - <b>Kết bài:</b> khẳng định tính chính xác của ý kiến được người viết tán thành và sự cần thiết của việc tán thành ý kiến đó.	3,0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo	0,25

**BGH duyệt**

**TTCM**

**GV ra đề**

**Đỗ Thị Nhất**

**Vũ Thị Quỳnh Trang**

**Hoàng Thị Luyện**